

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 129/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 12 - 9 - 2024

V/v: Ly hôn tranh chấp nuôi con
chung giữa chị P và anh Đ

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Kim An

Đinh Thị Hồng Thơm

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Văn Tùng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa:
Ông Ngô Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 82/2024/TLST – HNGĐ, ngày 18 tháng 6 năm 2024; về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:81/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 08/8/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị P, sinh năm 1986; Địa chỉ: Thôn H, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn H, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định

(Tại phiên tòa chị P và anh Đ vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: : Chị Phạm Thị P và anh Nguyễn Văn Đ1 kết hôn tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 22/6/2006 tại UBND xã X. Sau khi cưới vợ chồng hay cãi vã nhau, không hạnh phúc và đã ly thân từ đầu năm 2023 đến nay. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, chị muốn ly hôn anh Đ1.

Về con chung: Anh chị có 2 con chung là Nguyễn Thị Phương X sinh ngày 27/12/2006 và Nguyễn Phương N sinh ngày 11/9/2010. Khi ly hôn chị nhận nuôi cả

hai con, không yêu cầu anh cấp dưỡng. Hiện chị làm tại Công ty M thu nhập mỗi tháng 8 triệu đồng.

Về tài sản, nghĩa vụ tài sản của vợ chồng: Chị không yêu cầu giải quyết.

Chị có đơn xin giải quyết xét xử vắng mặt chị.

Anh Nguyễn Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa mặc dù khi Tòa án thông báo thụ lý vụ án cho anh, anh không nhận và cố tình lẩn trốn nên Tòa án phải niêm yết các văn bản tố tụng nhưng anh không có mặt.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đầy đủ, đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự;

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho ly hôn giữa chị Phạm Thị P và anh Nguyễn Văn Đ. Con chung giao chị nuôi 2 con chung là Nguyễn Thị Phương X sinh ngày 27/12/2006 và Nguyễn Phương N sinh ngày 11/9/2010, chấp nhận sự tự nguyện của chị không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con cho chị. Tài sản công nợ chung đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Thị P và anh Nguyễn Văn Đ kết hôn tự nguyện và đăng ký tại UBND xã X nên là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân là do anh chị bất đồng quan điểm sống. Chị xin ly hôn, anh cố tình lẩn tránh. Tuy nhiên chị kiên quyết ly hôn, anh chị không thể có tiếng nói chung nên có níu kéo nhau thì mục đích hôn nhân vẫn không đạt được. Xét thấy chị đã xác định không thể hàn gắn tình cảm được cũng nên giải phóng cho anh chị để hai bên tự lo hạnh phúc của bản thân.

[2]. Về con chung: Các con đang ở với chị và cả 2 con đều xin ở với chị, chị xin nuôi con không yêu cầu anh cấp dưỡng, chính quyền địa phương cũng đề nghị nên để chị nuôi 2 con thì tốt hơn cho các cháu. Do đó chấp nhận đề nghị của chị giao cả 2 con cho chị nuôi và anh không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4]. Về tài sản chung anh chị không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5]. Về án phí: chị P phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; điểm b khoản 1 Điều 227; Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội cùng Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo:

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị **Phạm Thị P** và anh **Nguyễn Văn Đ**
2. Về con chung: Giao chị **P** tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng 2 con chung là **Nguyễn Thị Phương X** sinh ngày 27/12/2006 và **Nguyễn Phương N** sinh ngày 11/9/2010; chấp nhận sự tự nguyện của chị không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con chung. Anh **Đ** có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.
3. Về án phí: chị **P** phải nộp 300.000đ án phí ly hôn được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp tại biên lai thu số **0000188** ngày 18/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường;
4. Về quyền kháng cáo: Chị **P**, anh **Đ** có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND Tỉnh+ Huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND TT X;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Phạm Ngọc Quỳnh